TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2028/2023/KDTM-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
cho thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phủ

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1770/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2020, tranh chấp về hợp đồng cho thuê tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 575/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn là Công ty cổ phần Xây dựng A; địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Newcity, đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện hợp pháp* là ông Q, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 31/7/2020) (Có đơn đề nghị vắng mặt);

Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P; địa chỉ: đường T, Phường D, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện hợp pháp* là bà E, đại diện theo pháp luật của công ty; địa chỉ: đường T, Phường D, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2020, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ngày 05 tháng 4 năm 2017 Công ty cổ phần Xây dựng A (Sau đây viết tắt là Công ty A) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P (Sau đây viết tắt là Công ty P) ký hợp đồng kinh tế số 02/CCA, theo đó Công ty P thuê một bộ cẩu tháp Q6015, trị giá hợp đồng là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, thời hạn thuê là 10 tháng tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2017. Qúa trình thuê tài sản, Công ty P đã thanh toán tổng cộng là 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng, hiện còn nợ số tiền 258.500.000 (Hai trăm năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn) đồng. Nay Công ty A yêu cầu chấm dứt hợp đồng thuê tài sản số 02/CCA ngày 05 tháng 4 năm 2017 ký kết giữa Công ty A và Công ty P, Công ty P phải trả số tiền thuê còn thiếu là 258.500.000 (Hai trăm năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn) đồng và giao trả lại tài sản thuê là 01 bộ cẩu tháp Q6015 với các thông số sau: Cẩu tháp Q6015 xuất sứ Trung Quốc, năm sản suất: 2008, chiều cao: 80m, tải đầu cần: 1,5 tấn, chiều dài cần: 60m, tải tối đa 10 tấn. Nếu Công ty P làm mất thì phải bồi thường số tiền 460.000.000 (Bốn trăm sáu mươi triệu) đồng. Ngoài các yêu cầu nêu trên, Công ty A không còn bất cứ yêu cầu nào khác.

Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P và người đại diện theo pháp luật của công ty là bà E đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng cũng không đến Tòa án để đưa ra ý kiến và nộp các tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 170 đến Điều 181, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 460.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận tòa bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà E đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng cho thuê tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn và người đại diện theo pháp luật của công ty đến Tòa để đưa ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của công ty vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ kiện: Cụ thể hợp đồng kinh tế số 02/CCA ngày 05 tháng 4 năm 2017 thể hiện Công ty P thuê cẩu tháp tối thiểu là 10 tháng tính từ ngày Công ty P nhận tài sản thuê là ngày 27 tháng 6 năm 2017, đến nay thời hạn thuê đã hết và các bên không có thỏa thuận về việc gia hạn hay tiếp tục hợp đồng. Vì vậy hợp đồng kinh tế số 02/CCA ngày 05 tháng 4 năm 2017 được ký kết giữa đôi bên đã chấm dứt.

[3.2] Căn cứ các biên bản giao nhận công cụ dụng cụ, các hóa đơn giá trị gia tăng và bảng xác nhận thời gian thuê và giá trị thanh toán đợt 9 ngày 28 tháng 3 năm 2018, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn có thuê của nguyên đơn một bộ cẩu tháp Q6015. Tại bảng xác nhận thời gian thuê và giá trị thanh toán đợt 9 ngày 28 tháng 3 năm 2018, bị đơn còn nợ số tiền 258.500.000 (Hai trăm năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn) đồng nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật Thương mại, nên được chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn giao trả tài sản thuê, Hội đồng xét xử xét thấy tại các biên bản giao nhận ngày 07 tháng 4 năm 2017, ngày 15 tháng 5 năm 2017, ngày 17 tháng 5 năm 2017, ngày 19 tháng 5 năm 2017, ngày 27 tháng 6 năm 2017 thể hiện nguyên đơn bàn giao tài sản thuê cho bị đơn gồm: 17 khung cẩu tháp 2m x 3m; 03 móng khung (khung móng) cẩu tháp; 80 con bu lông khung cẩu tháp; 68 con ắc khung cẩu tháp; 14 cái thang leo cẩu tháp gắn ở khung 3m/cái; 01 cái đuôi cẩu tháp dài 12 m; 01 cái chóp cẩu tháp dài 9 m; 01 cái thang leo chóp cần dài 6m; 03 thanh thang giằng cần dài 10 m; 03 thanh thăng giằng cần dài 5m; 03 thanh giằng cần 8m; 03 thanh giằng cần 3m; 01 cây tự nâng H200 x 3m; 05 cần cẩu tháp 10 m; 02 cần cẩu tháp dài 5m; 01 cái mâm quang thân cẩu tháp; 05 cục đối trọng cẩu tháp; 04 má khung cẩu tháp; 01 cái khung tự nâng (lồng trượt) cao 7m; 01 cây tự nâng I200 x 5m/cây; 01 bộ tời cẩu + 02 mô tơ + tủ điện + điện trở + dây điện 35m ở đầu mô tơ ra; 01 cái cabin cẩu + tủ điện + 2 tay điều khiển + quang treo tủ + sàn thao tác + cabin; 01 bộ xe con cẩu tháp + mô tơ xe con + cuộn cáp xe con + dây điện 2.0 = 15 mét; 11 cái sàn thao tác các loại; 48 cái bu lông thân; 04 con ắc 75 x 200; 04 con ắc 70 x 260; 19 con ắc 60 x 230; 12 con ắc 50 x 150; 02 con ắc 40 x 200; 08 con ắc 30 x100; 57 con ắc thân cẩu 55 x 150; 63 con ắc 20 x 250; 55 con ắc 30 x 100; 02 cái cầu thang; 13 cái tay vịn lan can; 06 cái lan can 4m. Đến nay, số tài sản nêu trên vẫn chưa được giao trả lại cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn giao trả lại tài sản thuê nêu trên là có cơ sở.

[3.4] Tại đơn ngày 25 tháng 9 năm 2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền 460.000.000 đồng trong trường hợp làm mất tài sản thuê, xét thấy việc rút yêu cầu này là tự nguyện, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] *Về án phí:*

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, cụ thể: 258.500.000 đồng x 5% = 12.925.000 đồng;

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty cổ phần Xây dựng A.

Chấm dứt Hợp đồng kinh tế số: 02/CC14 -9 ngày 05 tháng 4 năm 2017 được ký kết giữa Công ty cổ phần Xây dựng 14 - 9 và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P phải trả số tiền thuê tài sản là: 258.500.000 (Hai trăm năm mươi tám triệu, năm trăm ngàn) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P phải giao trả cho Công ty cổ phần Xây dựng 14 - 9 tài sản thuê là 01 bộ cẩu tháp Q6015 (Xuất sứ Trung Quốc, năm sản suất: 2008, chiều cao: 80m, tải đầu cần: 1,5 tấn, chiều dài cần: 60m, tải tối đa 10 tấn), gồm: 17 khung cẩu tháp 2m x 3m; 03 móng khung (khung móng) cẩu tháp; 80 con bu lông khung cẩu tháp; 68 con ắc khung cẩu tháp; 14 cái thang leo cẩu tháp gắn ở khung 3m/cái; 01 cái đuôi cẩu tháp dài 12 m; 01 cái chóp cẩu tháp dài 9 m; 01 cái thang leo chóp cần dài 6m; 03 thanh thang giằng cần dài 10 m; 03 thanh thăng giằng cần dài 5m; 03 thanh giằng cần 8m; 03 thanh giằng cần 3m; 01 cây tự nâng H200 x 3m; 05 cần cẩu tháp 10 m; 02 cần cẩu tháp dài 5m; 01 cái mâm quang thân cẩu tháp; 05 cục đối trọng cẩu tháp; 04 má khung cẩu tháp; 01 cái khung tự nâng (lồng trượt) cao 7m; 01 cây tự nâng I200 x 5m/cây; 01 bộ tời cẩu + 02 mô tơ + tủ điện + điện trở + dây điện 35m ở đầu mô tơ ra; 01 cái cabin cẩu + tủ điện + 2 tay điều khiển + quang treo tủ + sàn thao tác + cabin; 01 bộ xe con cẩu tháp + mô tơ xe con + cuộn cáp xe con + dây điện 2.0 = 15 mét; 11 cái sàn thao tác các loại; 48 cái bu lông thân; 04 con ắc 75 x 200; 04 con ắc 70 x 260; 19 con ắc 60 x 230; 12 con ắc 50 x 150; 02 con ắc 40 x 200; 08 con ắc 30 x100; 57 con ắc thân cẩu 55 x 150; 63 con ắc 20 x 250; 55 con ắc 30 x 100; 02 cái cầu thang; 13 cái tay vịn lan can; 06 cái lan can 4m theo các biên bản giao nhận công cụ dụng cụ ngày 07 tháng 4 năm 2017, ngày 15 tháng 5 năm 2017 (05 biên bản), ngày 17 tháng 5 năm 2017, ngày 19 tháng 5 năm 2017, ngày 27 tháng 6 năm 2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty cổ phần Xây dựng 14 - 9 về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P bồi

thường số tiền 460.000.000 (Bốn trăm sáu mươi triệu) đồng trong trường hợp làm mất tài sản thuê.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị Cơ khí Xây dựng P phải chịu số tiền: 12.925.000 (Mười hai triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn)đồng;

Công ty cổ phần Xây dựng A không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 6.462.000 (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0088638 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Linh Phượng

- 17 khung cẩu tháp 2m x 3m
- 12 móng khung cẩu tháp
- 80 con bu lông khung cẩu tháp
- 68 con ắc khung cẩu tháp
- 16 cái thang leo khung cẩu tháp
- 01 cái đuôi cẩu tháp dài 12 m
- 01 cái chóp cẩu tháp dài 9 m
- 01 cái thang leo chóp cần dài 6m
- 03 thanh thang giằng cần dài 10 m
- 03 thanh thăng giằng cần dài 5m
- 03 thanh giằng cần 8m
- 03 thanh giằng cần 3m
- 01 cây tự nâng H200 X 3m
- 05 cần cẩu tháp 10 m

- 02 cần cẩu tháp dài 5m

- 01 cái mâm quang thân cẩu tháp

- 05 cục đối trọng cẩu tháp

- 04 má khung cẩu tháp

- 04 má khung cẩu tháp

- 01 cái khung tự nâng (lồng trượt) cao 7m

- 01 cây tự nâng I200 x 5m/cây

- 01 bộ tời cẩu + 02 mô tơ + tủ điện + điện trở + dây điện 35m ở đầu mô tơ ra

- 01 cái cabin cẩu + tủ điện + 2 tay điều khiển + quang treo tủ + sàn thao tác + cabin

- 01 bộ xe con cẩu tháp + mô tơ xe con + cuộn cáp xe con 15 m + dây điện 20md

- 11 cái sàn thao tác các loại

- 48 cái bu lông thân

- 04 con ắc 75 x 200

- 04 con ắc 70 x 260

- 19 con ắc 60 x 230

- 12 con ắc 50 x 150

- 02 con ắc 40 x 20

- 08 con ắc 30 x100

- 57 con ắc thân cẩu 55 x 150

- 63 con ắc 20 x 250

- 55 con ắc 30 x 100

- 13 cái tay vịn lan can

- 06 cái lan can 4m